

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch

Căn cứ Luật Quốc tịch;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch tại Việt Nam như sau:

Điều 1: Đối tượng thu và mức thu lệ phí:

Công dân Việt Nam và người nước ngoài khi nộp đơn tại Việt Nam để xin nhập quốc tịch Việt Nam, trở lại quốc tịch Việt Nam, thôi quốc tịch Việt Nam phải nộp một khoản lệ phí theo mức thu quy định tại Biểu mức thu lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch sau đây:

STT	NỘI DUNG THU	MỨC THU (VNĐ)
1	Lệ phí xin nhập quốc tịch Việt Nam	3.000.000
2	Lệ phí xin trở lại quốc tịch Việt Nam	2.500.000
3	Lệ phí xin thôi quốc tịch Việt Nam	2.500.000

Điều 2. Các đối tượng được miễn lệ phí liên quan đến quốc tịch:

1. Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xin nhập, xin trở lại quốc tịch Việt Nam bao gồm: Người tham gia, người hoạt động cách mạng trước Tổng khởi nghĩa 19/8/1945; người hoạt động cách

mạng xin nhập, xin trở lại quốc tịch Việt Nam và các trường hợp khác mà việc nhập, việc trở lại quốc tịch Việt Nam có lợi cho Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

2. Người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn theo quy định về chuẩn nghèo của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành xin nhập, xin trở lại quốc tịch Việt Nam .

3. Người không quốc tịch xin nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định tại Điều 22 Luật Quốc tịch Việt Nam.